

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/HSST

Ngày: 12/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Minh

2. Ông Nguyễn Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/HSST-QĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH Đ, sinh năm 1996 tại Hà Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: Số 55, ngách 60, ngõ 107, đường L, phường V, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Lê Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp 21/11/2018, bị tạm giữ ngày 21/11/2018, hủy bỏ tạm giữ ngày 30/11/2018, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Số 67, ngõ 649, đường L, phường L, quận H, Hà Nội - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại

phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21/11/2018, tại khu vực đường vào khu đô thị Gamuda thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội, tổ công tác Công an phường Trần Phú tiến hành kiểm tra hành chính đối với đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển 01 xe máy Zip, đang đẩy 01 xe máy nhãn hiệu Wave Anpha BKS 17K9 - 2844 do Nguyễn Thành Đ điều khiển. Quá trình kiểm tra, đối tượng H phóng xe bỏ chạy, Đ không xuất trình được giấy tờ xe. Tại chỗ Đ khai nhận đây là xe máy H và Đ vừa trộm cắp được. Cơ quan công an đã lập biên bản, đưa Đ về trụ sở để xác minh làm rõ.

Theo Kết luận định giá số 251/HĐĐG ngày 31/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Anpha BKS 17K9 - 2844 có giá trị 5.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thành Đ khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 20/11/2018, Đ đến chơi điện tử tại quán điện tử số 554 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/11/2018, Đ ra khỏi quán thì gặp H là bạn quen biết xã hội, H rủ Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. H dùng xe máy chở Đ vào ngõ 243 phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội và bảo Đ ngồi trên xe máy đợi, H đi một mình vào trong ngõ. Khoảng 30 phút sau, H dắt ra 01 xe máy Honda Wave An pha và bảo Đ ngồi lên xe, H đi xe máy Zip đẩy đi. Được một đoạn, H làm rơi 01 chiếc kim kim loại dài khoảng 25cm, Đ dừng xe, nhặt kim đút vào túi quần phía trước rồi ngồi lên xe để H đẩy đi tiếp. Khi cả hai đi đến khu vực đầu đường vào khu đô thị Gamuda thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ. H đã phóng xe chạy thoát, còn Đ bị cơ quan Công an bắt giữ.

Qua xác minh, chiếc xe Wave Anpha BKS 17K9 - 2844 là của anh Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1998; Đăng ký HKTT: Xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình). Ngày 21/12/2018, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho anh T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 13 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Thành Đ từ 10 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 20 đến 28 tháng; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim băng kim loại dài khoảng 25cm thu giữ của Nguyễn Thành Đ.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa là đúng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Ngày 21/11/2018, bằng thủ đoạn lén lút, Nguyễn Thành Đ đã chiếm đoạt 01 xe máy Honda nhãn hiệu Wave Anpha BKS 17K9 -2844 có giá trị 5.500.000 đồng, là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Ngọc T. Đối chiếu quy định của Pháp luật, Nguyễn Thành Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

Cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo còn có đối tượng tên H. Khi bắt giữ bị cáo, H đã bỏ chạy thoát. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến đối tượng H để điều tra, xử lý sau.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, làm mất trật tự trị an

xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng Pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết: *Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điểm i, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.*

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà có thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội (cho hưởng án treo) cũng không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về vật chứng: Khi bắt giữ bị cáo, cơ quan Công an có thu giữ của bị cáo 01 chiếc kim kim loại màu đen dài khoảng 25cm. Xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 233 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm i, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 47, Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt: Nguyễn Thành Đ 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Hạn thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về vật chứng (hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo Biên bản giao nhận vật chứng số 99/2019 ngày 19/02/2019):

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim kim loại màu đen dài khoảng 25cm thu giữ của Nguyễn Thành Đ.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai,
- TAND thành phố Hà Nội; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Diệu Thúy